CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản tin dự báo thủy triều 10 ngày (từ 08/11/2026 đến 17/11/2026)

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			08/11	09/11	10/11	11/11	12/11	13/11	14/11	15/11	16/11	17/11
CÔ TÔ	Nước lớn	Hmax (cm)	254	291	322	347	364	377	384	386	379	368
		Time_max	2h00	3h00	3h21	4h02	5h00	5h24	6h05	7h00	8h00	8h22
	Nước ròng	Hmin (cm)	146	117	89	66	49	37	31	31	39	55
		Time_min	10h54	12h45	14h08	15h08	15h54	16h35	17h13	17h50	18h26	19h00
BẠCH LONG VỸ	Nước lớn	Hmax (cm)	192	196	221	243	260	270	273	269	259	245
		Time_max	23h00	0h19	2h00	3h01	4h03	5h01	6h00	7h02	8h11	10h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	118	95	63	36	14	0	-7	-4	7	24
		Time_min	6h25	16h55	17h33	18h17	19h03	19h49	20h36	21h24	22h14	0h00
HÒN DẤU	Nước lớn	Hmax (cm)	261	289	311	326	337	342	343	342	336	327
		Time_max	1h29	3h00	4h00	5h00	5h25	6h16	7h06	8h00	9h00	9h20
	Nước ròng	Hmin (cm)	144	108	81	64	56	55	60	70	83	100
		Time_min	15h50	16h44	17h34	18h19	19h00	19h39	20h13	20h46	21h20	21h56
SẦM SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	248	274	298	317	334	348	359	366	367	359
		Time_max	2h16	4h00	5h00	6h00	6h22	7h08	8h00	9h00	9h12	10h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	132	99	74	56	45	41	42	49	64	85
		Time_min	17h20	17h46	18h17	18h49	19h21	19h54	20h28	21h05	21h44	22h27
HÒN NGƯ	Nước lớn	Hmax (cm)	242	262	276	286	289	290	287	281	274	266
		Time_max	0h02	1h23	3h00	4h00	5h00	5h29	6h28	7h28	9h00	9h19
	Nước ròng	Hmin (cm)	103	75	56	45	43	47	56	67	80	94
		Time_min	17h26	18h04	18h43	19h21	19h58	20h32	21h04	21h36	22h10	0h00
CỒN CỎ	Nước lớn	Hmax (cm)	124	124	127	129	128	126	122	119	115	111
		Time_max	23h59	0h00	1h00	1h29	2h13	3h00	4h00	4h07	5h00	5h21
	Nước ròng	Hmin (cm)	64	56	49	44	42	41	42	44	47	51
		Time_min	16h49	17h48	18h37	19h19	19h58	20h34	21h08	21h41	22h16	22h53
SƠN TRÀ	Nước lớn	Hmax (cm)	164	169	172	174	173	170	169	165	157	149
		Time_max	21h11	21h29	22h00	22h15	23h00	23h16	0h00	0h00	0h00	1h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	97	93	90	88	86	86	86	86	88	91
		Time_min	4h07	4h43	5h16	5h47	6h20	6h57	7h41	8h30	9h23	10h19
HOÀNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	128	140	150	158	164	166	163	163	158	149
		Time_max	20h28	21h00	21h17	22h00	22h20	23h00	23h59	0h00	0h00	1h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	69	55	44	35	30	29	31	36	43	51
		Time_min	3h01	3h51	4h36	5h20	6h03	6h47	7h33	8h20	9h10	10h03
LÝ SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	168	175	179	181	182	180	176	170	167	160
		Time_max	21h00	21h00	21h03	21h22	22h00	22h12	23h00	23h14	0h00	0h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	73	64	59	56	56	57	60	63	68	74
		Time_min	3h28	4h08	4h47	5h25	6h04	6h43	7h24	8h07	8h54	9h43
QUY NHƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	208	217	225	229	231	230	230	227	221	214
		Time_max	21h00	21h30	22h00	23h00	23h05	23h59	0h00	0h00	1h00	1h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	137	128	122	118	116	117	118	120	123	127
		Time_min	4h18	5h11	6h00	6h46	7h29	8h09	8h46	9h23	10h00	10h39
TRƯỜNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	172	181	188	192	193	192	189	186	183	175
		Time_max	20h06	20h25	21h00	21h14	22h00	22h14	23h00	0h00	0h00	1h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	79	67	57	48	41	35	32	30	32	37
		Time_min	3h43	4h44	5h44	6h40	7h31	8h17	8h59	9h39	10h16	10h53
PHÚ QUÝ	Nước lớn	Hmax (cm)	265	276	284	290	294	295	294	294	290	281
		Time_max	22h00	22h00	22h21	23h00	23h00	23h16	23h59	0h00	0h00	0h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	162	145	132	123	117	115	115	119	126	136
		Time_min	5h22	5h57	6h30	7h00	7h30	8h00	8h32	9h05	9h41	10h20
VŨNG TÀU	Nước lớn	Hmax (cm)	397	401	403	403	398	393	383	372	365	366
		Time_max	0h06	0h28	1h00	1h11	2h00	2h00	2h07	2h18	20h15	21h17
	Nước ròng	Hmin (cm)	132	107	92	86	89	99	114	134	157	180
		Time_min	6h56	7h31	8h07	8h42	9h18	9h54	10h31	11h12	11h57	12h49
DKI-7	Nước lớn	Hmax (cm)	383	397	407	413	414	412	408	405	397	385
		Time_max	21h07	21h25	22h00	22h08	23h00	23h00	0h00	0h00	0h00	0h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	284	272	263	257	254	252	252	254	258	264
		Time_min	4h14	5h01	5h47	6h33	7h20	8h06	8h52	9h38	10h23	11h08

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			08/11	09/11	10/11	11/11	12/11	13/11	14/11	15/11	16/11	17/11
CÔN ĐẢO	Nước lớn	Hmax (cm)	336	329	325	317	307	298	301	308	317	323
		Time_max	13h08	14h00	14h00	14h29	15h00	11h26	7h00	8h00	9h00	10h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	110	103	99	97	99	103	107	109	112	118
		Time_min	19h45	20h11	20h37	21h07	21h43	22h00	23h00	0h00	0h23	1h25
THỔ CHU	Nước lớn	Hmax (cm)	117	120	123	124	125	126	125	125	123	121
		Time_max	1h00	2h00	2h18	3h00	4h00	4h14	5h00	5h27	6h04	7h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	89	86	84	82	82	82	83	85	88	92
		Time_min	16h00	16h31	17h08	17h44	18h20	18h57	19h33	20h11	20h50	21h31
PHÚ QUỐC	Nước lớn	Hmax (cm)	124	131	137	142	145	145	144	142	137	133
		Time_max	8h16	4h00	5h00	5h24	6h04	7h00	7h22	8h00	9h00	9h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	81	78	76	76	76	77	78	81	84	88
		Time_min	17h44	18h18	18h54	19h30	20h06	20h44	21h21	21h59	22h38	0h00

Ghi chú: **Hmax**: Độ cao nước lớn; **Time_max**: Thời gian xuất hiện nước lớn; **Hmin**: Độ cao nước ròng; **Time_min**: Thời gian xuất hiện nước ròng.

Tin phát lúc: 09h30 ngày 08/11/2026

T/L. TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG DỰ BÁO HẢI VĂN

Dự báo viên



Trần Thị Thùy Linh